

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách 9 tháng năm 2017
của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐTNĐ KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 4359/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2016, Quyết định số 4362/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2016, Quyết định số 926/QĐ-BGTVT ngày 10/4/2017, Quyết định số 1881/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2017 của Bộ GTVT về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 9 tháng năm 2017 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng Phòng, Ban và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐTNĐ VN (để b/c);
- Lưu: TC, VT



Văn Trọng Dũng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị : Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I
 Chương : 021

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 60^{AT}/QĐ- CVĐTNĐKVI ngày 20/7/2017 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	10.362
1.1	Lệ phí	912
	Lệ phí ra vào Cảng bến	912
1.2	Phí	9.450
	Phí Cảng vụ Đường thủy nội địa	9.450
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	8.505
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế Đường thủy nội địa	8.505
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.505
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.857
3.1	Lệ phí	912
	Lệ phí ra vào Cảng bến	912
3.2	Phí	945
	Phí Cảng vụ Đường thủy nội địa	945
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.963
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa	7.963
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.381
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	582
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 20 tháng 7 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Văn Trọng Dũng